**Biểu mẫu Gọi món:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã món:………………………………………………………………………………  Tên món:……………………………………………………………………………….  Giá:……………………..Số lượng:……………………..Bàn số:…………………….  Mã nhân viên phục vụ:………………………………………………………………..   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Mã món | Số lượng | Bàn số | Mã nhân viên | |  |  |  |  |  | |

Biểu mẩu gửi xe:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã thẻ giữ xe:…………………………………………………………………………….  Bảng số xe:………………………………………………………………………………..  Thời gian vào:…………………………Thời gian ra:…………………………………...  Mã nhân viên giữ xe:…………………………………………………………………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Mã thẻ | Bảng số xe | Mã nhân viên | |  |  |  |  | |

Quy định 10:

- Mã món là duy nhất, không được trùng. Khi sửa thông tin món không được sửa mã món.

Quy định 11:

- Mã thẻ giữ xe là duy nhất, không được trùng. Không được quyền sửa thông tin gửi xe

- Khi xe ra, mã thẻ phải trùng khớp với mã thẻ khi vào. Mã thẻ không được quyền xóa.

- Khi xe ra, mã thẻ không trùng khớp, thực hiện các bước theo quy định nghiệp vụ.

Bảng trách nhiệm yêu cầu nghiệp vụ :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người dùng | Phần mêm | Chú thích |
| 1 | Gọi món | Cung cấp thông tin gọi món | Kiểm tra quy định hợp lệ và ghi nhận | Cho phép thêm, xóa, sửa món |
| 2 | Giữ xe | Cung cấp thông tin giữ xe | Kiểm tra quy định hợp lệ, ghi nhận và lưu thông tin | Cho phép xóa thông tin xe. Mã thẻ là duy nhất |

Yêu cầu tiến hóa nghiệp vụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Tham số cần thay đổi | Miền giá trị cần thay đổi |
| 1 | Thay đổi quy định gọi món | Thêm, bớt số lượng | Số lượng |
| 2 | Thay đổi quy định gửi xe |  |  |

Trách nhiệm yêu cầu tiến hóa:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người dùng | Phần mềm | Ghi chú |
| 1 | Thay đổi quy định gọi món | Cho biết thêm, bớt số lượng bao nhiêu | Thực hiện đúng theo yêu cầu |  |
| 2 | Thay đổi quy định gửi xe |  |  |  |

Yêu cầu hiệu quả:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Tốc độ xử lý | Dung lượng lưu trữ | Ghi chú |
| 1 | Gọi món | 100 danh sách gọi món/giờ | 5GB |  |
| 2 | Gửi xe | 100 xe/giờ | 5GB |  |

Bảng trách nhiệm yêu cầu hiệu quả:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người dùng | Phần mềm | Ghi chú |
| 1 | Gọi món | Chuẩn bị đầy đủ thông tin gọi món | Thực hiện đúng yêu cầu |  |
| 2 | Gửi xe | Chuẩn bị đầy đủ thông tin gửi xe | Thực hiện đúng yêu cầu |  |

Yêu cầu tiện dụng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Mức độ dễ học | Mức độ sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Gọi món | Hướng dẫn 5 phút | Tỷ lệ phạm lỗi trung bình 1% | Lỗi sẽ được thông báo ngay sau khi người dùng làm sai yêu cầu |
| 2 | Gửi xe | Hướng dẫn 5 phút | Tỷ lệ phạm lỗi trung bình 1% | Lỗi sẽ được thông báo ngay sau khi người dùng làm sai yêu cầu |

Bảng trách nhiệm yêu cầu tiện dụng;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người dùng | Phần mềm | Ghi chú |
| 1 | Gọi món | Đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng | Thực hiện đúng theo yêu cầu |  |
| 2 | Gửi xe | Đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng | Thực hiện đúng theo yêu cầu |  |

Yêu cầu tương thích:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Đối tượng liên quan | Ghi chú |
| 1 | Gọi món | Từ tập tin Excel hoặc SQL đến file Excel hoặc SQL | Độc lập phiên bản |
| 2 | Gửi xe | Từ tập tin Excel hoặc SQL đến file Excel hoặc SQL | Độc lập phiên bản |

Yêu cầu bảo mật:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Quản trị hệ thống | Quản lý | Nhân viên | Khác |
| 1 | Gọi món | x | x | x |  |
| 2 | Gửi xe | x | x | x |  |
| 3 | Thay đổi quy định Gọi món | x |  |  |  |
| 4 | Thay đổi quy định Gửi xe | x |  |  |  |

Bảng trách nhiệm yêu cầu bảo mật:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người dùng | Phần mềm | Ghi chú |
| 1 | Quản trị hệ thống | Cho biết người dùng mới và quyền hạn | Ghi nhận và thực hiện đúng |  |
| 2 | Quản lý | Cung cấp tên và mật khẩu | Ghi nhận và thực hiện đúng |  |
| 3 | Nhân viên | Cung cấp tên và mật khẩu | Ghi nhận và thực hiện đúng |  |
| 4 | Khác |  |  | Tên chung |

Yêu cầu an toàn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Đối tượng | Ghi chú |
| 1 | Phục hồi | - Thông tin Gọi món đã xóa  - Thông tin Gửi xe đã xóa |  |
| 2 | Hủy thực sự | - Thông tin Gọi món đã xóa  - Thông tin Gửi xe đã xóa |  |
| 3 | Không cho phép xóa | - Thông tin Gọi món chưa thanh toán  - Thông tin Gửi xe chưa ra hoặc không khớp khi vào |  |

Bảng trách nhiệm yêu cầu an toàn:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghiệp vụ | Người dùng | Phần mềm | Ghi chú |
| 1 | Phục hồi | - Cho biết thông tin Gọi món cần phục hồi  - Cho biết thông tin Gửi xe cần phục hồi | Phục hồi |  |
| 2 | Hủy thực sự | - Cho phép thông tin Gọi món cần hủy  - Cho phép thông tin Gửi xe cần hủy | Hủy thực sự |  |
| 3 | Không cho phép xóa |  | Thực hiện đúng theo yêu cầu |  |

Bảng yêu cầu công nghệ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Yêu cầu | Mô tả chi tiết | Ghi chú |
| 1 | Dễ sửa lỗi | Xác định lỗi trung bình 30 phút | Khi sửa lỗi một chức năng không ảnh hưởng tới chức năng khác |
| 2 | Dễ bảo trỉ | Thêm chức năng mới nhanh | Không ảnh hưởng tới chức năng đã có |
| 3 | Tái sử dụng | Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng trong vòng 15 ngày | Cùng với các yêu cầu |
| 4 | Dễ mang chuyển | Đổi sang hệ quản trị cơ sở dữ liệu mới tối đa 4 ngày | Cùng với các yêu cầu |